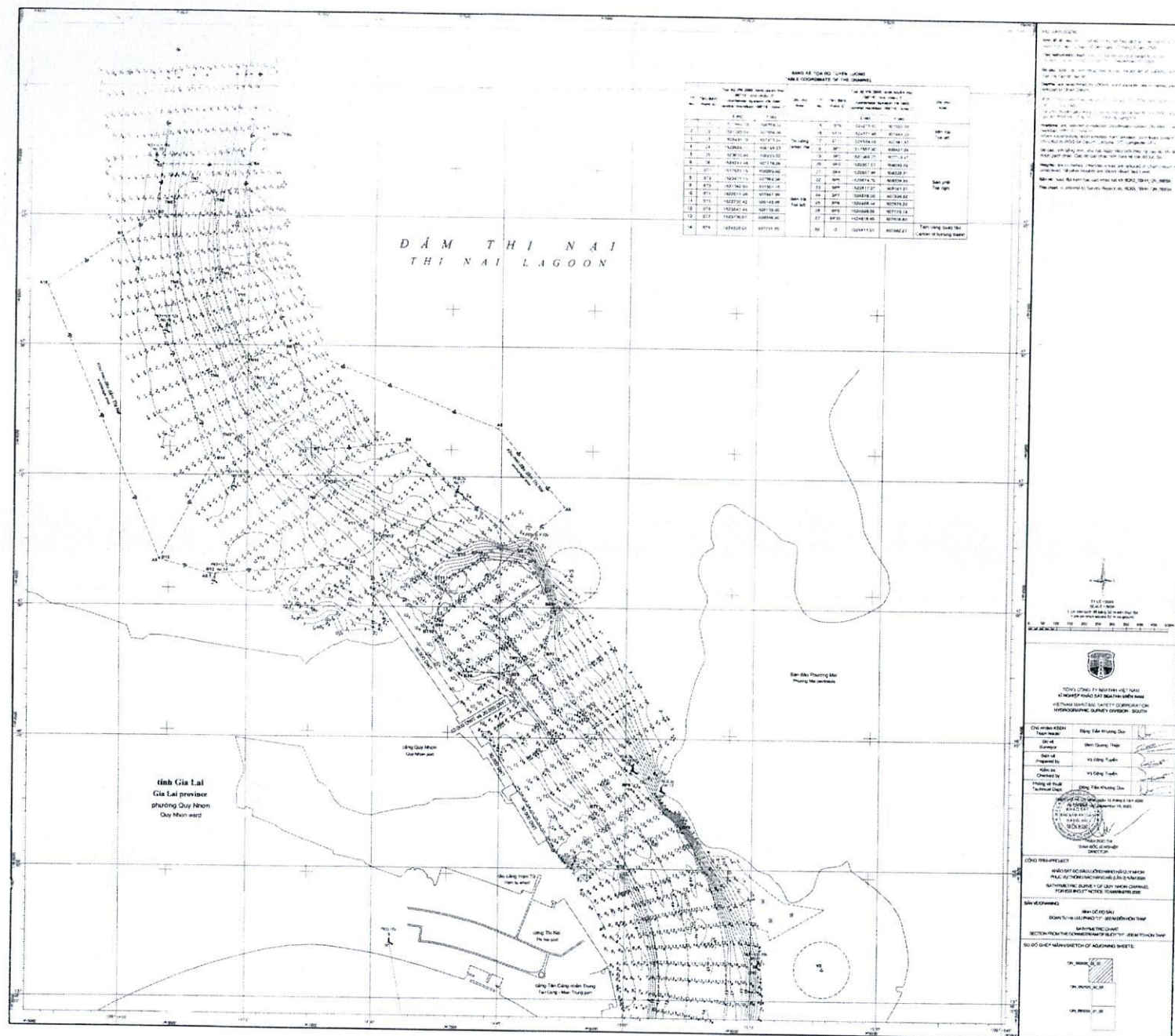
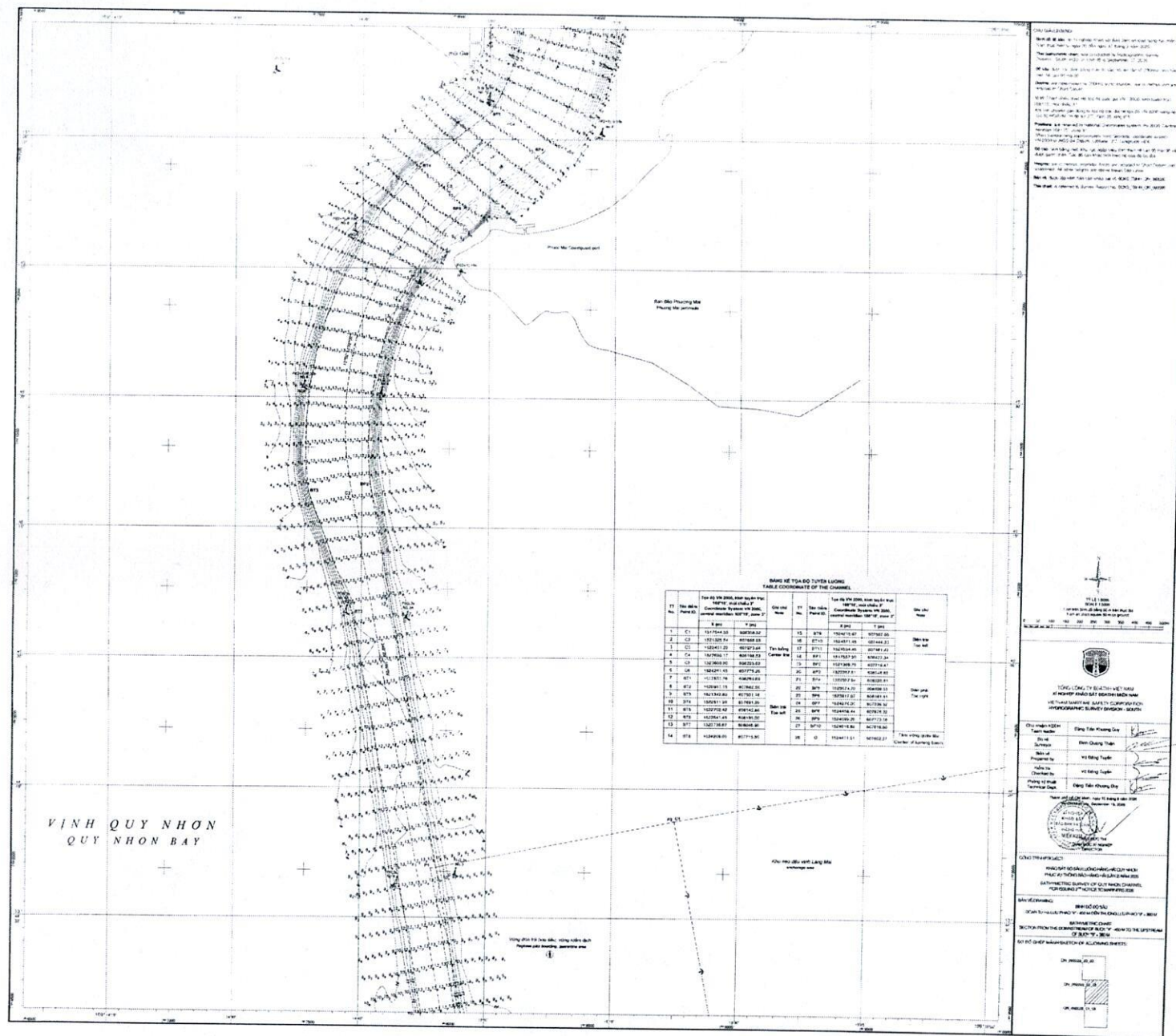






BẢNG KẾT TÍNH ĐỘ TỤY LƯỚI
TABLE OF COORDINATES OF THE CANAL

ST	Tên điểm	Tọa độ VN 2011, kinh tuyến Bắc	Tọa độ VN 2011, vĩ tuyến Đông	ST	Tên điểm	Tọa độ VN 2011, kinh tuyến Bắc	Tọa độ VN 2011, vĩ tuyến Đông
No.	Point ID	Coordinate System VN 2011, North	Coordinate System VN 2011, East	No.	Point ID	Coordinate System VN 2011, North	Coordinate System VN 2011, East
1	C1	104704.33	104704.33	15	B15	104710.47	104702.86
2	C2	104704.33	104704.33	16	B16	104710.47	104702.86
3	C3	104704.33	104704.33	17	B17	104710.47	104702.86
4	C4	104704.33	104704.33	18	B18	104710.47	104702.86
5	C5	104704.33	104704.33	19	B19	104710.47	104702.86
6	C6	104704.33	104704.33	20	B20	104710.47	104702.86
7	C7	104704.33	104704.33	21	B21	104710.47	104702.86
8	C8	104704.33	104704.33	22	B22	104710.47	104702.86
9	C9	104704.33	104704.33	23	B23	104710.47	104702.86
10	C10	104704.33	104704.33	24	B24	104710.47	104702.86
11	C11	104704.33	104704.33	25	B25	104710.47	104702.86
12	C12	104704.33	104704.33	26	B26	104710.47	104702.86
13	C13	104704.33	104704.33	27	B27	104710.47	104702.86
14	C14	104704.33	104704.33	28	B28	104710.47	104702.86

1. Mục đích của bản vẽ: Để thể hiện rõ ràng các công trình kiến trúc và các công trình kỹ thuật của công trình.

2. Phạm vi áp dụng: Bản vẽ này áp dụng cho các công trình kiến trúc và các công trình kỹ thuật của công trình.

3. Đơn vị lập bản vẽ: Phòng Kỹ Thuật - Công Trình.

4. Ngày lập bản vẽ: 10/10/2011.

5. Người lập bản vẽ: Nguyễn Văn A.

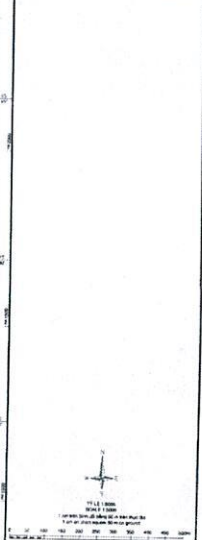
6. Người kiểm tra: Nguyễn Văn B.

7. Người phê duyệt: Nguyễn Văn C.

8. Ngày phê duyệt: 10/10/2011.

9. Địa điểm thi công: Công trình kiến trúc và các công trình kỹ thuật của công trình.

10. Ghi chú: Các công trình kiến trúc và các công trình kỹ thuật của công trình.



THÔNG TIN CHUNG

Tên công trình: ...

Địa điểm: ...

Đơn vị lập bản vẽ: ...

Ngày lập bản vẽ: ...

Người lập bản vẽ: ...

Người kiểm tra: ...

Người phê duyệt: ...

Ngày phê duyệt: ...

Địa điểm thi công: ...

Ghi chú: ...

